ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1550 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 6 năm 2017*

CỔNG VĂN ĐẾN
Số: 1665
Ngày 19 tháng 6 năm 17

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020

Bm QHHT, Bm PC -/.
Vịch
19-6-17

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/07/2004 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 260/2007/QĐ-TTg ngày 27/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 28/10/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Kết luận số 27-KL/TU ngày 27/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kết quả thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, hội nhập quốc tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 913/SKHĐT-VP ngày 10/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020 *(có Đề án kèm theo)*.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020 đảm bảo đúng thời gian, tiến độ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Ngoại giao;
- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội DN và các Hội doanh nghiệp của tỉnh;
- Các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TH.

truongtx/QĐ16/100b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Bắc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình Hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2016 tại Văn bản số 03-CTrr/TU ngày 15/01/2016; Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 tại Văn bản số 02-CTr/TU ngày 15/01/2016; UBND tỉnh xây dựng Đề án Cải thiện môi trường đầu tư và cội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Qua 5 năm (2011-2015) thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đề ra; thu hút đầu tư có bước tăng đột phá, nhất là dự án có vốn đầu tư nước ngoài; chỉ số PCI của Thái Nguyên tăng 50 bậc so với năm 2011; việc thực hiện chủ trương hội nhập quốc tế luôn được tỉnh quan tâm, Thái Nguyên đã thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trên thế giới trong nhiều lĩnh vực khác nhau, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế như việc bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; thiếu quỹ đất sạch để giao cho các nhà đầu tư. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế "một cửa" tại các đơn vị liên quan đến đầu tư đã được xác lập, song hiệu quả đạt được chưa thực sự cao; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng vẫn còn gặp nhiều khó khăn; năng lực tài chính của nhà đầu tư còn yếu nên một số dự án triển khai chậm tiến độ; hoạt động tư vấn, trợ giúp, hỗ trợ doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu. Nhận thức về hội nhập quốc tế, cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế (ASEAN, WTO, APEC...) và các hiệp định kinh tế thương mại; đặc biệt là việc nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, nhất là về Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) còn hạn chế.

Để phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, khắc phục những tồn tại hạn chế. Xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Do đó, việc xây dựng đề án là cần thiết, đây sẽ là cơ sở để xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hội nhập quốc tế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020 trên từng lĩnh vực và địa phương.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Đầu tư công năm 2014;

2. Luật Doanh nghiệp năm 2014;

3. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/07/2004 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc bộ;

4. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị;

5. Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

6. Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

7. Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

8. Quyết định số 260/2007/QĐ-TTg ngày 27/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

9. Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

10. Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

11. Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 28/10/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020;

12. Kết quả thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, hội nhập quốc tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015.

PHẦN THỨ HAI
QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Xác định công tác cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở trong việc chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và cả giai đoạn 2016-2020 nhằm xây dựng môi trường đầu tư thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi nhất cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp;

2. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh Thái Nguyên trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

4. Huy động tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tập trung thu hút các dự án của các tập đoàn lớn trong nước và nước ngoài, các dự án có mang tính công nghệ cao, tạo sức lan tỏa, hấp dẫn các nhà đầu tư; kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các dự án, nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn;

5. Nâng cao nhận thức và đẩy mạnh hoạt động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện của các ngành, các cấp và cán bộ, đảng viên, nhân dân nhằm tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; từng bước nâng cao đời sống nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

6. Hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp của tỉnh Thái Nguyên hội nhập thị trường thế giới; phát huy thế mạnh, khai thác tiềm năng nội lực, mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới và tận dụng tối đa điều kiện quốc tế thuận lợi để hội nhập và giảm thiểu những tác động tiêu cực của quá trình hội nhập đối với sự phát triển của tỉnh cũng như của doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/4/2012 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đây sẽ là cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể trên từng lĩnh vực của các Sở, Ban, ngành và địa phương.

- Đề xuất các giải pháp nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, trung tâm vùng trung du và miền núi phía Bắc về phát triển công nghiệp, dịch vụ, y tế và giáo dục - đào tạo.

- Xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng; duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh luôn nằm trong nhóm những tỉnh có chất lượng điều hành tốt của cả nước (top 10), quyết tâm rút ngắn, cắt giảm ít nhất trên 40% thời gian thực hiện gắn với tiết kiệm tối đa chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Rút ngắn từ 40-50% thời gian thực hiện thủ tục đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư 2014.

- Rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày.

- Rút ngày thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất không quá 14 ngày.

- Tạo thuận lợi, bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm lợi thế của tỉnh; nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp và định hướng phát triển của tỉnh.

- Tiếp tục bố trí nguồn lực tạo quỹ đất sạch hàng năm từ 40-50 ha để thu hút đầu tư.

- Rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp xuống còn 03 ngày theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt trên 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế của các doanh nghiệp.

- Hoàn thiện quy định giải quyết các thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước theo cơ chế một cửa liên thông.

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, các yêu cầu hội nhập quốc tế, cơ hội và thách thức, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong từng ngành, từng lĩnh vực đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các biện pháp thu hút các tập đoàn lớn vào đầu tư, kinh doanh tại tỉnh; đẩy nhanh tái cơ cấu đầu tư công, khuyến khích các hoạt động đầu tư tư nhân và hợp tác công - tư (PPP); đồng thời coi trọng việc bảo đảm an ninh kinh tế, mang lại hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường.

PHẦN THỨ BA
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Nâng cao vai trò, sự lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 6/6/2014 của Chính phủ về nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh; Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh...

- Xác định trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

1.2. Về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và bồi thường giải phóng mặt bằng

- Xây dựng mới, hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch thuộc các ngành, lĩnh vực trong tỉnh trên cơ sở bám sát, cụ thể hóa Quy hoạch phát triển kinh tế - xã

hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp, thương mại; Quy hoạch chi tiết các KCN tập trung, cụm công nghiệp;...

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ, đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn; trong đó tập trung cả hệ thống chính trị và nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân vốn đầu tư.

1.3. Hoàn thiện các quy định pháp lý, xây dựng các cơ chế chính sách về đầu tư của tỉnh; hoàn thiện các thủ tục hành chính đồng bộ ở các ngành, các cấp; tăng cường hiệu quả hoạt động một cửa, một cửa liên thông

- Khẩn trương xây dựng hoàn thiện các quy định pháp lý, các cơ chế chính sách về đầu tư của tỉnh: Căn cứ vào quy định của Đảng và Nhà nước, các Sở, Ban ngành tiếp tục tập trung rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới các cơ chế chính sách trong lĩnh vực đầu tư, trọng tâm là các thủ tục theo chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Lĩnh vực quản lý dự án đầu tư: Quy định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; cơ chế lựa chọn chủ đầu tư cho các dự án đầu tư trên địa bàn; chỉnh sửa bổ sung quy định cấp phép, triển khai thực hiện dự án đầu tư...

+ Khẩn trương xây dựng và ban hành quy định của tỉnh về lĩnh vực, điều kiện, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; cơ chế quản lý và sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước; chính sách ưu đãi, bảo đảm đầu tư và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

+ Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, phát triển doanh nghiệp: Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký doanh nghiệp xuống còn tối đa là 03 ngày (theo Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP). Cải thiện các khâu liên quan khác nhằm rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

+ Rà soát và kịp thời sửa đổi bổ sung đảm bảo thực hiện tốt quy chế hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh; thực hiện hỗ trợ vay vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách áp dụng phát triển doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp; chính sách khuyến công, khuyến nông, trợ giúp doanh nghiệp phát triển thị trường, trợ giúp đào tạo lao động.

+ Rà soát, chỉnh sửa các quy trình cấp phép các lĩnh vực dự án đầu tư có điều kiện như: Y tế, giáo dục, văn hoá; giao thông vận tải, xây dựng, khai thác chế biến khoáng sản;...

+ Lĩnh vực tài nguyên, môi trường, đất đai: Xây dựng quy định về thủ tục hành chính trong việc hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo hướng chuẩn hóa, quy định cụ thể, đơn giản, rõ ràng các bộ phận cấu thành của thủ tục lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo 3 hình thức: Đấu giá quyền sử dụng đất; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu.

Rà soát chỉnh sửa các quy trình liên quan đến thủ tục thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án; Rà soát chỉnh sửa chính sách hỗ trợ bồi thường tái định cư cho phù hợp luật định, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư.

+ Lĩnh vực xây dựng: Rà soát các quy trình đối với việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, quản lý quy hoạch và cấp phép xây dựng.

+ Khuyến khích, ưu đãi đầu tư: Sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 15/11/2012, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ở xã hội, công nhân, phát triển nông nghiệp, các dự án trọng điểm, quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh tiến tới hoàn thiện các thủ tục hành chính đồng bộ ở các ngành, các cấp. Tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa và một cửa liên thông.

+ Nghiên cứu mô hình Trung tâm hành chính công để áp dụng một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện của tỉnh Thái Nguyên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, nhà đầu tư và các doanh nghiệp; cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch và giảm tối đa chi phí về thời gian, tài chính cho người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, thuận lợi nhất trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường đang thực hiện theo Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014. Khẩn trương đề xuất phương án hoàn thiện quy định triển khai dự án đầu tư có sử dụng đất theo hướng liên thông, đồng bộ, thông suốt giữa các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường với thủ tục về đầu tư, tiếp tục cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện.

+ Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh tổng kết đánh giá hoạt động một cửa và một cửa liên thông đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết các năm.

- Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất nhất là về công nghệ thông tin như thiết bị máy tính, mạng và phần mềm thu thập, quản lý dữ liệu, cung cấp thông

tin cho các bộ phận một cửa và một cửa liên thông. Ứng dụng tin học trong quản lý, xử lý và lưu trữ văn bản.

1.4.Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp

- Phát huy, nâng cao vai trò hoạt động của Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư, Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm Tư vấn và xúc tiến du lịch trong việc xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình đầu tư và hoạt động, tìm kiếm đối tác kinh doanh tiềm năng.

- Tổ chức vận động thu hút đầu tư thông qua hoạt động quảng bá, giới thiệu đầu tư, khảo sát giới thiệu địa điểm đầu tư; lập và giới thiệu các dự án; tiếp xúc trực tiếp, tổ chức hội thảo thu hút đầu tư theo chuyên đề lĩnh vực trong nước và nước ngoài.

- Hoạt động tổ chức các hội nghị, hội thảo về đầu tư theo hướng đi sâu vào từng chuyên đề, từng lĩnh vực.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, trợ giúp, hỗ trợ doanh nghiệp, tuyên truyền quảng bá xúc tiến đầu tư.

- Lựa chọn một số dự án, lĩnh vực đầu tư có tính khả thi, tác động lớn, quan trọng ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

1.5. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ khoa học kỹ thuật và tay nghề cao đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư

- Các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa các nội dung của Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2012-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển theo hướng mở cửa, hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, nhất là công nghiệp công nghệ cao có sử dụng nhiều lao động đặc biệt là lao động nông thôn sang khu vực công nghiệp, dịch vụ.

- Tập trung nguồn lực vào đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực ở nông thôn. Đây là giải pháp vừa có tính trước mắt vừa có tính lâu dài đáp ứng yêu cầu của CNH, HĐH.

- Khuyến khích và đầu tư mạnh hơn nữa vào phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt là phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

- Khuyến khích mạnh hơn nữa phát triển kinh tế trang trại và kinh tế hộ gia đình để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp.

- Phát triển các khu kinh tế và đô thị hóa gắn với chuyển đổi nghề hiệu quả đối với lao động nông nghiệp.

- Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ giới thiệu việc làm đảm bảo các điều kiện để thị trường lao động phát triển, những thông tin thị trường được công khai, giúp cho người lao động có thể nhận biết được đâu là cơ hội và khả năng có thể đáp ứng công việc của mình.

1.6. Nâng cao trình độ năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức để lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương không được tự ý quy định thêm thủ tục, yêu cầu trái quy định pháp luật; tổ chức tiếp nhận, công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp về các trường hợp thực hiện TTHC không đúng quy định; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức đương nhiệm, tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng có thể đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng thực thi công vụ để nâng cao khả năng đảm nhiệm công việc của cán bộ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng thông qua công việc tại cơ quan, thông qua hội thảo khoa học, trao đổi kinh nghiệm; tạo cơ hội để cán bộ, công chức phát triển năng lực...

- Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức cán bộ. Đây là giải pháp then chốt để nâng cao tính tích cực lao động của cán bộ, công chức. Cần xác định rõ danh mục công việc cho từng vị trí công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước. Cần đổi mới khâu thăm dò uy tín đạo đức và thực hiện phương pháp thi tuyển khách quan, đồng thời công khai kết quả đánh giá cán bộ, công chức.

- Xây dựng và nâng cao vai trò của văn hoá công sở trong việc phát huy tính tích cực lao động của cán bộ, công chức. Thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Các đơn vị, các địa phương trên cơ sở chức năng nhiệm vụ phải lập ra các kế hoạch nhằm chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức, xây dựng quy chế trách nhiệm đối với từng ngành, từng cấp mà trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong điều hành giải quyết công việc liên quan đến các nhà đầu tư.

2. Một số giải pháp chủ yếu

2.1. Giải pháp về luật pháp, chính sách

- Tiếp tục rà soát và bổ sung cụ thể hơn các cơ chế, chính sách về đầu tư, kinh doanh để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán và loại bỏ các ưu đãi về đầu tư không phù hợp.

- Theo dõi, giám sát việc thực thi pháp luật về đầu tư và doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh. Ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn theo luật mới và Nghị định của Chính phủ sửa đổi hoặc ban hành mới có liên quan tới đầu tư, kinh doanh.

- Chỉnh sửa Quy định ưu đãi khuyến khích đầu tư trong đó cần chú ý đến các ưu đãi đối với các dự án xây dựng các công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, văn hoá, thể thao) cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Thực hiện các biện pháp thúc đẩy giải ngân, không cấp phép cho các dự án công nghệ lạc hậu, dự án tác động xấu đến môi trường...

2.2. Giải pháp về quy hoạch, phát triển công nghiệp - xây dựng, kiến trúc đô thị

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, từng bước hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn và nâng cấp chỉnh trang đô thị, xây dựng quy chế quản lý khu dân cư khu đô thị phù hợp với pháp luật mới được ban hành; trong đó, chú trọng vào các tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật, đấu nối đồng bộ theo đúng các tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND tỉnh.

- Hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và công bố rộng rãi quy hoạch, tạo điều kiện để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư...

- Tiến hành tổng rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch về kết cấu hạ tầng đến năm 2020 làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tăng cường công tác quản lý theo quy hoạch.

2.3. Giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng

- Tập trung các nguồn lực để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả dự án "Chương trình Đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Thái Nguyên", xây dựng và triển khai dự án "Đô thị 2 bờ Sông Cầu", quy hoạch ATK liên hoàn, quy hoạch khu du lịch vùng hồ Núi Cốc, khu công nghệ thông tin tập trung...

- Khai thác các nguồn lực để đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông kết nối liên vùng, có tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế của địa phương; Kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để tạo quỹ

đất sạch thu hút đầu tư; Bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà nước với người dân; nhà nước với nhà đầu tư khi thực hiện các chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng để đầu tư các công trình công cộng, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp.

- Mở rộng các hình thức mời gọi đầu tư, xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư và ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án này.

- Thu hút vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp; phát triển các dự án xử lý chất thải tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp.

2.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Trên cơ sở quy hoạch và tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu về cải cách hành chính, hội nhập kinh tế quốc tế:

+ Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nhân tài, các chuyên gia giỏi, lao động có trình độ cao vào những lĩnh vực mà tỉnh đang ưu tiên phát triển.

+ Ưu tiên đầu tư cho giáo dục đào tạo, hoàn thiện hệ thống các trung tâm dạy nghề từ tỉnh đến huyện để đáp ứng yêu cầu về nguồn lao động cho phát triển của địa phương.

+ Thực hiện mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo để thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, nhà nước thực hiện hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo cho các đối tượng chính sách, hỗ trợ cho nông dân chuyển đổi nghề nghiệp.

- Kêu gọi đầu tư về xã hội hoá công tác đào tạo, đẩy nhanh việc triển khai nâng cấp đầu tư và chất lượng đào tạo của hệ thống các trường đào tạo hiện có lên cao hơn; phát triển thêm các trường đào tạo nghề và trung tâm đào tạo từ các nguồn vốn khác nhau.

2.5. Giải pháp về giải phóng mặt bằng

- Các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội cùng với các cấp chính quyền vào cuộc để vận động nhân dân thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện một các thuận lợi, theo pháp luật.

- Đối với các dự án đã cơ bản hoàn thành công tác bồi thường, hiện còn vướng mắc một số hộ dân (đạt trên 95% diện tích, trên 95% số hộ), các hộ vướng mắc còn lại đã thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục hồ sơ theo đúng pháp luật mà cố tình chống đối, không hợp tác ảnh hưởng đến tiến trình, thời gian thực hiện dự án, mất lòng tin của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến hiệu quả của đồng vốn đầu tư của Nhà nước và doanh nghiệp thì cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo quy định.

2.6. Giải pháp về phân cấp, cải cách hành chính

- Khẩn trương ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nâng cao chỉ số quản trị công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; cải cách quy trình thủ tục về tuyển dụng, thi tuyển công chức bảo đảm công khai, minh bạch; đánh giá công chức theo kết quả công việc.

- Đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục hành chính về lĩnh vực đầu tư, thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong việc giải quyết thủ tục đầu tư.

- Tăng cường cơ chế phối hợp quản lý đầu tư nước ngoài giữa các Sở, Ban, ngành và các huyện, thành phố, thị xã và giữa các Sở, Ban, ngành liên quan.

- Đánh giá, tổng kết: Định kỳ 6 tháng đánh giá hiệu quả công tác CCHC, thu hút đầu tư; tổ chức đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp và công khai kết quả giải quyết vướng mắc của các doanh nghiệp.

2.7. Giải pháp về xúc tiến đầu tư

- Nghiên cứu đề xuất và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch vận động, tuyên truyền để thu hút đầu tư.

- Nhanh chóng hoàn thành việc xây dựng thông tin chi tiết về dự án đối với danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 để làm cơ sở cho việc kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Các Sở, ngành và các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung danh mục kêu gọi đầu tư phù hợp với nhu cầu đầu tư và quy hoạch phát triển địa phương, ngành, lĩnh vực, sản phẩm.

- Thực hiện tốt chương trình quy chế, chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 có liên quan đến tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư nói riêng và quản lý đầu tư nói chung. Phối hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

2.8. Một số giải pháp khác

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu đối với nhà đầu tư. Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương xử lý vấn đề môi trường, vấn đề đình công trái pháp luật (nếu có) tại các doanh nghiệp.

- Triển khai tốt việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin về đầu tư đảm bảo thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường sự giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể tại địa phương đối với các dự án đầu tư.

II. HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... tại cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân khi hội nhập kinh tế quốc tế theo từng lĩnh vực, địa bàn được phân công. Nội dung tuyên truyền cần tập trung theo hướng kịp thời phổ biến những vấn đề hội nhập mang tính thời sự, những vấn đề mới; tạo được tính kiên định và đồng thuận cao đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức và nội dung thông tin truyền thông phù hợp, dễ hiểu và dễ nắm bắt đến đối tượng thụ hưởng. Ưu tiên và chú trọng các đối tượng là cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế của các Sở, ngành.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, xuất bản các ấn phẩm, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin truyền thông, báo viết và báo mạng... Tập trung thông tin tuyên truyền, phổ biến chuyên sâu đặc biệt là tập trung phổ biến cho cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh nhằm giúp cho doanh nghiệp tận dụng những cơ hội tiếp cận mở rộng thị trường.

1.2. Tạo điều kiện cho các cán bộ, người làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới hội nhập kinh tế quốc tế tham gia các khóa đào tạo để nâng cao khả năng chuyên môn và các kỹ năng trong triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo phổ cập và chuyên sâu các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ để xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

1.3. Các Sở, Ban, ngành và các địa phương thường xuyên nắm bắt những thuận lợi, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện; chủ động nghiên cứu và đề xuất UBND tỉnh phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế theo lĩnh vực và địa bàn được phân công.

Xây dựng chương trình, kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo tính liên kết vùng; triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động, chiến lược về hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2. Một số giải pháp chủ yếu

2.1. Xây dựng thể chế và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế

- Xây dựng và triển khai chương trình tổng thể về hội nhập quốc tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030, trong đó chú trọng đổi mới thể chế, phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy theo hướng tăng cường rà soát, đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bãi bỏ các quy định pháp luật không phù hợp với các cam kết quốc tế, nội luật hóa các cam kết quốc tế, ban hành các quy định mới đáp ứng các yêu cầu hội nhập.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa ngoại giao nhà nước với đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân, giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh đảm bảo các hoạt động hội nhập quốc tế được thực hiện đồng bộ, nhất quán.

2.2. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị

- Chủ động tham gia với các đoàn công tác của Trung ương tại các thể chế đa phương, nhất là trong việc đóng góp xây dựng Cộng đồng ASEAN và định hướng phát triển cộng đồng sau năm 2015, nâng cao hiệu quả tham gia cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN.

- Tích cực hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành của Đảng trong tỉnh, trong việc mở rộng và phát triển quan hệ đối ngoại đảng, nâng cao hiệu quả tham gia các diễn đàn các chính đảng, các cơ chế hợp tác của các tổ chức xã hội và các tổ chức phi Chính phủ khu vực và quốc tế, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan trung ương tăng cường đào tạo cán bộ địa phương, chuẩn bị nhân sự người Việt Nam nói chung và của Thái Nguyên nói riêng để đưa vào làm việc và ứng cử trong các vị trí quan trọng tại các tổ chức quốc tế.

- Củng cố và tăng cường quan hệ với các tổ chức, địa phương nước ngoài mà tỉnh đã có quan hệ hợp tác nhằm đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập vào chiều sâu, bền vững, ổn định. Đồng thời, phát triển quan hệ với tất cả các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới và các tổ chức quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao nhân dân nhằm tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới, góp phần hình thành và từng bước mở rộng mạng lưới bạn bè thế giới, đối tác quốc tế; tranh thủ được nguồn lực quốc tế, đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên phát triển quan hệ với nhân dân các nước, các địa phương mà tỉnh đã có quan hệ hữu nghị truyền thống, đồng thời thúc đẩy tăng cường đối ngoại nhân dân với các nước lớn, các đối tác quan trọng, tích cực ủng hộ các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

2.3. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kinh tế

- Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về một số chủ trương để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới (WTO), đảm bảo hài hòa, đồng bộ với kế hoạch hành động về hội nhập quốc tế; bổ sung các nhiệm vụ mới đáp ứng được những yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển đến năm 2020.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch của tỉnh thực hiện Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đến năm 2020, trong đó lồng ghép các định hướng chiến lược về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ. Xây dựng định hướng nâng cao hiệu quả tham gia hợp tác với các định chế kinh tế, thương mại, tài chính - tiền tệ như Ngân hàng Thế giới (WB), ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)... tích cực nghiên cứu, tham gia các cơ chế hợp tác khác như Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)...

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu; đổi mới hình thức, biện pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư ODA, FDI, NGO và các nguồn vốn khác tạo đột phá nhằm đẩy mạnh thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh công tác phát triển thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

2.4. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, dân tộc, giáo dục, đào tạo, y tế khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác

- Rà soát các nội dung cam kết quốc tế của tỉnh và tình hình triển khai thực hiện, phương hướng tham gia các cam kết quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế và các lĩnh vực khác để đề xuất lộ trình triển khai thực hiện.

- Lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế vào quá trình xây dựng và triển khai các chiến lược kế hoạch, đề án về phát triển văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, lao động, y tế, thể thao... nhằm tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu kiến thức, tinh hoa văn hóa nhân loại, quảng bá hình ảnh đất nước và người Thái Nguyên với bạn bè quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan Trung ương xây dựng đề án đóng góp xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ngoại giao văn hóa của Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và chương trình phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Tích cực tham gia các đoàn công tác của Trung ương nhằm tăng cường vai trò chủ động của Việt Nam tại các thể chế, diễn đàn đa

phương về văn hóa (tham gia các công ước, các cơ quan của UNESCO, các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, APEC...).

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020; về khoa học công nghệ đến năm 2020; về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020, tham gia với các đoàn Trung ương vào các hoạt động hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo trong khuôn khổ các tổ chức khu vực và quốc tế.

- Mở rộng quan hệ hợp tác nghiệp vụ, trao đổi thông tin với các hãng thông tấn, phát thanh truyền hình nước ngoài. Cử các đoàn của tỉnh tăng cường tham dự các hiệp hội, diễn đàn đa phương về truyền thông. Củng cố và tăng cường mạng lưới cơ quan thường trú ở nước ngoài.

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, văn hóa, thông tin, tuyên truyền; đấu tranh có hiệu quả nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hội nhập quốc tế về xã hội, văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

- Huy động tối đa các nguồn lực từ bên ngoài vào phát triển văn hóa, khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, y tế, và các lĩnh vực khác; tranh thủ sự hỗ trợ hợp tác của quốc tế để tiếp thu tri thức, nhất là về trình độ quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ và các tinh hoa văn hóa của nhân loại.

- Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống, văn hóa, lịch sử, con người Thái Nguyên đến với bạn bè quốc tế.

2.5. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh

- Tham mưu, đề xuất với các cơ quan Trung ương xây dựng và triển khai kế hoạch tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc; các hoạt động kiểm soát phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, các hoạt động diễn tập chung với lộ trình phù hợp với khả năng của quân đội ta.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh đến năm 2020; xây dựng hợp tác về quốc phòng an ninh với các nước có quan hệ truyền thống hữu nghị, các nước trong khối ASEAN, từng bước đưa hợp tác đi vào chiều sâu, hiệu quả; chủ động phát hiện đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí để thực hiện các nội dung của Đề án Cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020 được bố trí trong kế hoạch ngân sách Nhà nước hàng năm của tỉnh; sử dụng các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trong đề án có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí theo chế độ, chính sách, quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

PHẦN THỨ TƯ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng kế hoạch chi tiết của từng đơn vị theo các nội dung được giao để thực hiện có hiệu quả đề án. Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án cấp tỉnh, phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, tổ chức thực hiện

- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án và định kỳ báo cáo kết quả với UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Ngoại vụ.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; củng cố, hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều phối, phối hợp, thực thi, giám sát thực hiện các hoạt động hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ tham gia các khoá đào tạo chuyên môn trong và ngoài nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện hàng năm. Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị và kịp thời báo cáo UBND tỉnh.

- Tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh tiếp tục cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, đồng thời tăng cường công tác hậu kiểm để xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp rút ngắn thời gian cấp phép kinh doanh; nghiên cứu triển khai thực hiện mô hình đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử; định kỳ tổ chức rà soát hoạt động doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tham mưu giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời kiên quyết thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp không triển khai hoạt động, bỏ trốn.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu và dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước có tác động đến tỉnh; phối hợp với Sở Ngoại vụ thẩm tra, lựa chọn các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương; phối hợp với Sở Ngoại vụ đề nghị Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài giúp tìm hiểu các thông tin về đối tác.

- Phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện, đề xuất với UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh rà soát các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư nhằm thu hút vốn đầu tư vào tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị để thực hiện chương trình dự án đã cam kết với nhà tài trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh về công tác vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ; hướng dẫn các ngành, địa phương xây dựng danh mục và nội dung các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ; tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước có tác động đến tỉnh; tiếp tục tham mưu cải thiện Chỉ số PCI trên địa bàn...

3. Sở Ngoại vụ

- Làm đầu mối tổng hợp, cung cấp thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế, phối hợp hoạt động giữa các Sở, Ban, ngành, doanh nghiệp; phát hiện kịp thời các vướng mắc khó khăn và đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết hoặc phản ảnh, kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương những vấn đề vượt quá thẩm quyền của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên dưới nhiều hình thức như: Thông qua các bài viết, phóng sự trên báo, đài của tỉnh và Trung ương, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử, qua Bản tin đối ngoại của tỉnh, đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế,...

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tăng cường hoạt động đối ngoại thông qua các kênh đoàn ra, đoàn vào hội nghị, hội thảo quốc tế, báo chí nước ngoài, trang thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng khác, các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài; tạo điều kiện và chủ động đón tiếp các đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh nhân các sự kiện quan trọng của tỉnh, đi thực tế các danh lam, thắng cảnh, các khu di tích lịch sử, văn hóa, những thành tựu trong công cuộc giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương trong tỉnh.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thống kê số lượng người gốc Thái Nguyên (Bắc Thái) hiện đang sinh sống, định cư ở nước ngoài;

rà soát, tổng hợp thông tin về chuyên gia, trí thức kiều bào về nước làm việc, hợp tác; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả các chương trình, dự án viện trợ.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao và các ngành liên quan định kỳ hàng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ và hợp tác quốc tế cho cán bộ, công chức ở địa phương; các khóa tập huấn kiến thức về thỏa thuận quốc tế, vận động xúc tiến đầu tư, pháp luật của các nước đối tác, sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ....

- Làm đầu mối đẩy mạnh công tác vận động, thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo hướng chương trình xúc tiến, vận động thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả các chương trình, dự án viện trợ.

4. Sở Công Thương

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương nhằm tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; xây dựng cơ chế chính sách, chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu tiếp cận thị trường trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiềm năng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng đề án tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại, trên cơ sở đó mở rộng xuất khẩu và đẩy mạnh thu hút đầu tư.

- Nghiên cứu, xác định một số lĩnh vực, ngành, nghề, hàng hoá, dịch vụ thuộc thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh cao hoặc có điều kiện thuận lợi để phát triển; tập trung phát triển các ngành, nghề, sản phẩm có hiệu quả kinh tế, có tính cạnh tranh cao trên thị trường nội địa và quốc tế.

- Nghiên cứu xác định một số lĩnh vực, ngành, nghề, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh có thế mạnh, lợi thế cạnh tranh cao hoặc có điều kiện thuận lợi để phát triển. Tập trung phát triển các ngành, nghề, sản phẩm có hiệu quả kinh tế, có tính cạnh tranh cao trên thị trường nội địa và quốc tế.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ và phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất và con người, các phong tục tập quán, nét văn hoá tiêu biểu của các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá, di tích lịch sử cách mạng, kiến trúc nghệ thuật hiện có.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác quản lý và khai thác có hiệu quả về thông tin đối ngoại bằng nhiều hình thức như: Phát hành sách, báo ấn phẩm tuyên truyền và đặc biệt là bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá phi vật thể Trà Thái Nguyên... phối hợp với các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước, các tổ chức đại diện ở nước ngoài trong việc tuyên truyền.

- Tăng cường quản lý và đấu tranh, ngăn chặn những tác động tiêu cực về tư tưởng, văn hoá, đạo đức và lối sống trong quá trình hội nhập quốc tế.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững". Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Rà soát hệ thống cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh gắn với việc đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu việc làm và hội nhập quốc tế.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động và công tác quản lý người nước ngoài lao động tại địa phương.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2013;

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; tham mưu các cơ chế, chính sách về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; tham mưu các cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực đất đai, mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, thống kê và thu hồi đất của các dự án không triển khai hoặc chậm triển khai nhưng không có lý do chính đáng để giao đất cho các nhà đầu tư có dự án khả thi, có cam kết tiến độ triển khai, có năng lực tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung rà soát, công bố các thủ tục về đất đai, môi trường đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp đúng quy định; thực hiện giải quyết hồ sơ theo đúng thủ tục, thời gian đã công bố đối với các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình, thẩm định báo cáo, đánh giá tác động môi trường; kịp thời tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

9. Sở Xây dựng

- Tham mưu cho UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch, nhất là những quy hoạch lớn, có tính chất liên kết vùng; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng và các thủ tục hành chính có liên quan đến quản lý xây dựng công trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian trong cấp phép xây dựng.

- Nghiên cứu, đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí liên quan theo hướng lồng ghép thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng.

- Nghiên cứu bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các ngành liên quan xây dựng kế hoạch về thông tin tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư, đối ngoại và văn hoá đối ngoại nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Thái Nguyên với bạn bè quốc tế.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chiến lược thông tin đối ngoại của tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, từ đó hàng năm xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại để các ngành, các cấp, các địa phương chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả.

11. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hội nhập quốc tế tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh; tiến hành rà soát những văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành, trên cơ sở đó kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với những quy định của các văn bản quy phạm pháp luật mới của Nhà nước cũng như các cam kết quốc tế; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, cản trở quá trình hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư.

12. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương tình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận

và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ

- Hướng dẫn các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính, giai đoạn 2016-2020. Xây dựng cơ chế đánh giá và chế tài xử lý cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp phường, xã trở lên.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành trong tỉnh.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, cải tiến mẫu mã sản phẩm; đổi mới thiết bị công nghệ; áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng; xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực khoa học - công nghệ.

14. Sở Y tế: Tăng cường hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực y tế để nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào khám, điều trị bệnh; phát triển một số loại hình dịch vụ y tế chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế.

15. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tăng cường về hợp tác giáo dục - đào tạo với nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ đột phá về hội nhập quốc tế. Xây dựng hệ thống trường học chất lượng cao có yếu tố quốc tế. Tăng cường chất lượng về dạy học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh. Thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục công nghệ cao.

16. Sở Tài chính

Tổng hợp nhu cầu kinh phí của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung của đề án.

17. Công an tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế. Chủ động nắm chắc tình hình và kịp thời phát hiện đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng điều

kiện hội nhập để xâm phạm an ninh trật tự; thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý xuất, nhập cảnh tạo môi trường thuận lợi để giao lưu, hợp tác; xuất nhập khẩu hàng hóa; thu hút vốn đầu tư của nước ngoài...

- Thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về an ninh trật tự trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo Luật Xuất nhập cảnh tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác; tạo điều kiện thuận lợi giải quyết các thủ tục có liên quan đến người nước ngoài tại địa phương; thực hiện chính sách miễn thị thực nhập cảnh cho người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định.

18. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan chủ động tuyên truyền, giới thiệu các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Thái Nguyên có liên quan đến cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và Hội nhập quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng.

19. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với các ngành liên quan, tích cực đẩy mạnh công tác phối hợp thực hiện xúc tiến đầu tư, thu hút dự án mới mang yếu tố nước ngoài, chủ động tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện thúc đẩy triển khai các dự án, tăng tỷ lệ vốn thực hiện, tập trung cao độ đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp đã được cấp chứng nhận đầu tư, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý dự án sau đầu tư.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, các tổ chức chính trị, xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện, lồng ghép các nội dung của đề án với các chương trình, đề án có liên quan; phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên về cải thiện môi trường đầu tư, hội nhập quốc tế;

21. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các hội doanh nghiệp trên địa bàn

- Tích cực hỗ trợ, tiếp tục là cầu nối giữa các doanh nghiệp, doanh nhân với lãnh đạo tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể và địa phương; thường xuyên tổ chức gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm, tạo sự liên kết giữa các doanh nghiệp để giúp tiêu thụ, trao đổi sản phẩm của doanh nghiệp.

- Tổng hợp, đề xuất, kiến nghị; giải quyết những khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp với các Sở, ngành chức năng của tỉnh để tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do nhà nước ban hành.

Trong quá trình thực hiện đề án nếu có những nhiệm vụ mới phát sinh trong từng thời điểm cụ thể, các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm đề xuất, kịp thời báo cáo gửi về UBND tỉnh *(thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư)* để tổng hợp theo quy định

Trên đây là Đề án Cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Bắc